

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 10 - 2020
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hồng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Tấn;
2. Bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng - *Kiểm sát viên*.

Trong ngày 06/10/2020, tại trụ sở TAND huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 138/2020/TLST-HNGĐ ngày 27/7/2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/9/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18/9/2020, giữa các bên đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh B, sinh năm 1974;
Địa chỉ: Tổ 50, KV 7, Phường P, TP Quy Nhơn, Bình Định.

Bị đơn: Ông Lê Phước H, sinh năm 1970;
Địa chỉ: Đội 11, thôn Đ, xã M, huyện Hoài Ân, Bình Định.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/6/2020 và bản tự khai khai cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Lê Thị Thanh B trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Lê Phước H có tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 1992, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. Sau khi cưới, vợ chồng sinh sống tại xã M, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc có được 02 con. Đến năm 2014, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, sống không hạnh phúc nên bà và 02 con chuyển vào thành phố Quy Nhơn sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay bà xét thấy không còn tình cảm với ông H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Lê Phước H.

Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung tên Lê Phước Q, sinh ngày 16/5/1993 và Lê Thị Quỳnh D sinh ngày 01/11/1999, các con đã trưởng thành, lập gia đình riêng nên bà không có yêu cầu gì về con.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Lê Phước H trình bày: Ông thống nhất như trình bày của bà B về quá trình kết hôn và con chung. Về mâu thuẫn vợ chồng ông cho rằng do tính chất công việc của bà B cần nhiều thời gian bên ngoài, ít về nhà nên dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Ông xác định, hiện nay vợ chồng tuy sống chung nhà nhưng phần ai nấy lo, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nên tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay bà B yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông thống nhất như lời trình bày của bà B, hiện nay các con đã trưởng thành, có gia đình riêng nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác định vợ chồng không có khoản nợ chung; theo ông biết hiện nay bà B có nợ một số người nên ông yêu cầu bà B giải quyết các khoản nợ riêng của bà trước khi ly hôn.

Đại diện VKSND huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn thụ lý hồ sơ, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Xét thấy tình cảm vợ chồng của bà Lê Thị Thanh B và ông Lê Phước H không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Lê Thị Thanh B yêu cầu ly hôn, tại phiên tòa hôm nay ông Lê Phước H đồng ý ly hôn, đề nghị HĐXX cho bà B được ly hôn ông H là phù hợp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Thị Thanh B có đơn yêu cầu ly hôn ông Lê Phước H. Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Lê Phước H có hộ khẩu thường trú tại xã M, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân.

[2.] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh B và ông Lê Phước H quen biết, tìm hiểu nhau và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định vào ngày 28/8/1992 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Sau khi cưới, vợ chồng sống tại thôn Đ, xã M một thời gian, có được 02 con. Đến năm 2001, bà B, ông H cùng vào TP Hồ Chí Minh làm ăn, nhưng do không thuận lợi nên bị thu lỗ, sau đó hai vợ chồng lại về quê sinh sống. Năm 2014, vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn nên bà Bình cùng 02 con vào TP Quy Nhơn sinh sống. Bà B cho rằng cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau. Thời gian gần đây, ông H hay chơi bời dẫn đến nợ nần nhiều, nhiều người tới nhà hỏi nợ làm cho mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn, không còn hạnh phúc. Còn ông H cho rằng, do bà B làm việc trong lĩnh vực ngân hàng dành nhiều thời gian ngoài xã hội, ít về nhà chăm lo cho gia đình nên vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, ông cho rằng hiện nay tuy ông và bà B vẫn sống chung nhà nhưng phần ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc nhau, nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, nay ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Bình.

Xét thấy, cuộc sống vợ chồng của bà Lê Thị Thanh B và ông Lê Phước H không còn hạnh phúc, mục đích của hôn nhân đã không đạt được, tại phiên tòa hôm nay ông H đồng ý ly hôn bà B, nên cần cho ly hôn giữa bà Lê Thị Thanh B và ông Lê Phước H là phù hợp theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Bà Lê Thị Thanh B, ông Lê Phước H có 02 con chung tên Lê Phước Q, sinh ngày 16/5/1993 và Lê Thị Quỳnh D sinh ngày 01/11/1999. Các con đã trên 18 tuổi có gia đình riêng, bà B, ông H không ai có yêu cầu gì về con chung nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[5] Về nợ chung: Ông H yêu cầu bà Bình giải quyết các khoản nợ cá nhân của bà B trước khi ly hôn thì thấy rằng: Trong quá trình làm việc tại Tòa án bà B xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông H cũng không chứng minh được bà B có nợ tổ chức, cá nhân nào, không ai có yêu cầu Tòa án giải quyết khoản nợ của bà B, nên HĐXX không có căn cứ để xem xét yêu cầu của ông H.

[6]. Về án phí: Bà Lê Thị Thanh B phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39; 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

Cho ly hôn giữa bà Lê Thị Thanh B và ông Lê Phước H.

2. Về nuôi con chung: không xem xét.

3. Về tài sản chung: không xem xét.

4. Về giải quyết nợ chung: không xem xét.

5. Về án phí: Án phí ly hôn bà Lê Thị Thanh B chịu 300.000,đ được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà B đã nộp 300.000,đ theo biên lai thu số 0006122 ngày 27/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân + Tỉnh;
- Các bên đương sự;
- UBND xã M;
- CC THADS huyện Hoài Ân;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Hồng Nam